

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Nguyễn Thị Sương

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà: Bà Huỳnh Lê Uyên Thư – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.*

*Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên Viện
kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.*

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, về việc tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Lệ T, sinh năm 1979. "Có mặt".

- Bị đơn: Anh Võ Văn V, sinh năm 1979. "Vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Số N, đường P, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thì chị Hà Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh Võ Văn V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2009 tại UBND phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh V thường xuyên bài bạc, số đề. Chị có nhiều lần khuyên nhủ anh V tu chí làm ăn, nuôi dạy các con nhưng anh V vẫn không thay đổi, liên tục báo nợ lô đề, cờ bạc về cho gia đình. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, anh V thường xuyên bỏ đi khỏi nhà, không rõ đi đâu, thỉnh thoảng mới ghé về thăm con nhưng không chu cấp tiền cùng chị nuôi các con. Anh, chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau, việc ai người nấy làm. Khi chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị có gọi điện cho anh V nhưng anh V nói anh không đến Tòa án làm việc, cứ để Tòa án giải quyết vắng mặt. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, chị không còn yêu thương anh V nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn V để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị yêu cầu Tòa giao cả hai con chung là Võ Hà T1, sinh ngày 23/7/2009 và Võ Hà V1, sinh ngày 22/02/2005 cho chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh Võ Văn V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ nần: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí DSST chị nhận chịu.

Bị đơn: Anh Võ Văn V đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện quyền nghĩa vụ của đương sự và vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị T: Chị T được ly hôn với anh V. Vì hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Về con chung: sau khi ly hôn chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Võ Hà T1, sinh ngày 23/7/2009 và Võ Hà V1, sinh ngày 22/02/2005. Chị T đủ điều kiện về thu nhập, điều kiện chăm sóc con chung sau khi ly hôn; anh V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết; Án phí DSST (Án phí ly hôn) chị T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Võ Văn V đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Võ Văn V.

[2] Về nội dung vụ án:

* **Quan hệ hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Hà Thị Lệ T và anh Võ Văn V là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V chơi bài, số đề nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ năm 2019, anh V thường xuyên bỏ đi khỏi nhà, thỉnh thoảng mới ghé về thăm con. Vợ chồng không chăm sóc, quan tâm nhau, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh V. Anh V biết được việc chị T xin ly hôn với anh nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị T, cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết và anh V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh của mình. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị T, anh V không còn có sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Như vậy, vợ chồng chị T, anh V đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị T, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V là có căn cứ cần được chấp nhận là đúng với quy định của pháp luật.

* **Về con chung:** Chị T có nguyện vọng nuôi cả hai con chung là cháu Võ Hà T1, sinh ngày 23/7/2009 và cháu Võ Hà V1, sinh ngày 22/02/2005, không yêu cầu anh V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng, khi ly hôn các bên được quyền thỏa thuận việc nuôi con chung, nhưng anh V bỏ mặc việc ly hôn, cố tình vắng mặt tại phiên tòa, nên các bên không thỏa thuận được việc người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Tòa án căn cứ vào tình hình thực tế đảm bảo mọi mặt về quyền lợi của những người con chưa thành niên để giao con cho các bên trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh, anh V thường xuyên vắng nhà, nếu về cũng về nhà mẹ đẻ chứ không giành thời gian chăm sóc con, thỉnh thoảng mới gọi điện thoại liên lạc với các con. Hiện tại, anh V hay chạy xe đường dài từ Kon Tum vào thành phố Hồ Chí Minh, thường xuyên không có mặt ở nhà. Chị T là giáo viên, có công việc và thu nhập ổn định. Cả hai cháu do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân đến nay vẫn có sức khỏe tốt và được học hành. Để đảm bảo các điều kiện cần thiết cho sự phát triển toàn diện của cả hai cháu và có xét đến nguyện vọng của hai cháu Võ Hà T1

và Võ Hà V1 được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai con chung là cháu Võ Hà T1, sinh ngày 23/7/2009 và cháu Võ Hà V1, sinh ngày 22/02/2005 cho chị T trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, anh Võ Văn V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là có căn cứ đúng pháp luật.

* **Về tài sản và nợ chung:** Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Hà Thị Lệ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị Lệ T đề ngày 20 tháng 02 năm 2020.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Lệ T được ly hôn với anh Võ Văn V;
2. Về con chung: Giao hai cháu Võ Hà T1, sinh ngày 23/7/2009 và cháu Võ Hà V1, sinh ngày 22/02/2005 cho chị Hà Thị Lệ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Võ Văn V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản, nợ nần: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị Lệ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0002215 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K; chị Hà Thị Lệ T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24 tháng 6 năm 2020), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử phúc thẩm; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND TP K;
- Chi cục THADS TP K;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung